

Thực trạng và biện pháp giảm thiểu hành vi lệch chuẩn của sinh viên trong việc thực hiện quy chế tại Cơ sở II, Trường ĐH Lao động - Xã hội

Current status and measures to minimize students' deviant behavior in implementing regulations at Campus II of the University of Labor and Social Affairs

Trương Thị Thúy Hòa¹, Nguyễn Hữu Long^{2*}

¹Trường Đại học Lao động - Xã hội (Cơ sở 2), Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

²Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

*Tác giả liên hệ, Email: long.nh@ou.edu.vn

THÔNG TIN

TÓM TẮT

DOI: 10.46223/HCMCOUJS.soci.vi.18.2.2962.2023

Ngày nhận: 13/09/2023

Ngày nhận lại: 14/11/2023

Duyệt đăng: 17/11/2023

Bài viết nhằm trình bày thực trạng và một số biện pháp nhằm giảm thiểu hành vi lệch chuẩn của sinh viên trong việc thực hiện quy chế tại cơ sở II Trường Đại học Lao động - Xã hội. Phương pháp nghiên cứu được sử dụng chính là điều tra bằng bảng hỏi kết hợp với phỏng vấn. Kết quả nghiên cứu cho thấy các biểu hiện hành vi lệch chuẩn của sinh viên như: đi học trễ, cúp tiết, trốn học; mất trật tự, làm việc riêng trong giờ học; sử dụng điện thoại trong giờ học; không đeo thẻ sinh viên khi đến trường.

Để giảm thiểu các hành vi lệch chuẩn của sinh viên thì nhà trường cần thực hiện các biện pháp: Lấy ý kiến đóng góp của sinh viên về bộ quy chế hành vi hợp chuẩn của sinh viên trong trường học; Rà soát, chỉnh sửa, xây dựng các nội dung quy chế cho phù hợp; Tuyên truyền, giáo dục ý thức cho sinh viên trong việc thực hiện quy chế; Tăng cường công tác quản lý, giám sát của nhà trường; Có chế tài xử lý nghiêm minh đối với hành vi vi phạm.

ABSTRACT

Từ khóa:

biện pháp giảm thiểu hành vi lệch chuẩn; hành vi lệch chuẩn; quy chế

The article aims to find out the current situation and some measures to minimize the deviant behavior of students in the implementation of regulations at Campus II of the University of Labor and Social Affairs. The research method used is a questionnaire survey combined with interviews. The research results show that the behavior of students is deviant, such as being late, skipping class, truant; being disorganized, working separately during school hours; using phones during class; do not wearing student body when going to school.

Keywords:

measures to reduce deviant behavior; deviant behavior; regulation

In order to minimize the student's deviant behavior, the school needs to take the following measures: Collect students' opinions on the set of regulations with regulations for student behavior in schools; Review, edit, and develop appropriate regulations; Propagate and educate students on the implementation of regulations; Strengthen the school's management and supervision; There are sanctions to strictly handle violations.

1. Giới thiệu

Xây dựng văn hoá trong nhà trường là việc làm vô cùng quan trọng đối với mỗi nhà trường nhằm thiết lập và tạo dựng một môi trường giáo dục lành mạnh, hạnh phúc. Để xây dựng được văn hoá trong nhà trường, chúng ta cần xác định rõ ràng các nội dung liên quan, trong đó việc thực hiện và chấp hành nội quy nề nếp trường học là nội dung vô cùng quan trọng. Một khi Sinh Viên (SV) thực hiện đúng quy định, quy chế sẽ giúp đảm bảo duy trì trật tự ổn định trong nhà trường và giúp cho SV có được kết quả học tập và rèn luyện tốt hơn, hướng SV đi theo các định hướng về giá trị chuẩn mực để đáp ứng nhu cầu xã hội nói chung và của môi trường làm việc sau này nói riêng. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, một thực trạng đang diễn ra là việc SV tại các trường đại học đang có xu hướng gia tăng các hành vi lệch chuẩn. Trong nhiều báo cáo về vấn đề văn hoá trong trường học đều cho thấy, tình trạng học sinh, sinh viên vi phạm các quy chế trong trường học ngày càng gia tăng. Theo Phóng viên (2019), về vấn đề văn hoá trong trường học, mỗi năm trung bình cả nước có khoảng 1,600 vụ học sinh đánh nhau trong và ngoài trường học; khoảng 5,200 học sinh thì có một vụ đánh nhau và 11,000 học sinh thì có một em bị buộc thôi học vì bạo lực học đường. Khi hiện tượng học sinh, sinh viên có hành vi bạo lực (ngôn từ, hành động hay các hành vi gian lận trong học tập, trong đời sống, ...) ngày càng trở nên phổ biến sẽ dẫn đến nhiều hệ lụy cho nhà trường, cho nền giáo dục, cho xã hội và cho chính các em. Chính điều này phản ánh một phần sự xuống cấp về đạo đức và lối sống của một bộ phận giới trẻ hiện nay. Mặt khác, hành vi lệch chuẩn của SV sẽ tạo ra những “bất ổn” trong công tác quản lý, trong tất cả các hoạt động dạy và học của nhà trường. Vì thế, nếu các bộ phận làm công tác quản lý không điều chỉnh và uốn nắn kịp thời thì có thể sẽ dẫn đến sự lệch lạc về hành vi và nếu những hành vi lệch chuẩn được lặp lại nhiều lần sẽ có khả năng dẫn tới sự suy thoái về đạo đức, lối sống và nhân cách của SV.

Việc đánh giá đúng thực trạng và tìm ra những biện pháp nhằm giảm thiểu các hành vi lệch chuẩn của SV là việc làm rất cần thiết nhằm giúp cho công tác quản lý của nhà trường được tốt hơn và giúp cho SV phát triển toàn diện nhân cách của bản thân theo hướng tích cực để đáp ứng được nhu cầu xã hội.

2. Cơ sở lý thuyết

2.1. Khái niệm hành vi lệch chuẩn

Khi bàn đến hành vi lệch chuẩn, nhiều tác giả trong và ngoài nước quan tâm đến vấn đề này. Tác giả Hoang (2001, tr. 98) cho rằng: “Hành vi lệch chuẩn được xem là hệ thống các hành vi hoặc các hành vi riêng lẻ trái ngược những chuẩn mực pháp luật hoặc các chuẩn mực đạo đức được tiếp nhận trong xã hội”. Cùng quan điểm này, tác giả V. S. Nguyen (2012, tr. 70) cho rằng: “Học sinh có hành vi lệch chuẩn là học sinh có những hành vi lệch ra khỏi những chuẩn mực xã hội về đạo đức, truyền thống, thẩm mỹ, pháp luật, vi phạm nội quy trường lớp làm ảnh hưởng xấu đến cá nhân, gia đình, nhà trường và xã hội”. Tác giả Vu (2008, tr. 50) cũng cho rằng: “Hành vi lệch chuẩn là hệ thống hành vi hoặc các hành vi riêng lẻ đối lập với các chuẩn mực đạo đức hoặc pháp luật đã được xã hội thừa nhận”. Những kiểu dạng hành vi lệch chuẩn chủ yếu là phạm pháp và những hành vi phi đạo đức nhưng chưa phải chịu trách nhiệm hình sự (say rượu, ăn cắp vặt, ...). Những hành vi lệch chuẩn thường là cơ sở hình thành các hành vi vi phạm pháp luật.

Từ các quan điểm trên, ta nhận thấy rằng các tác giả đều đồng ý với quan điểm: Hành vi lệch chuẩn là những hành vi không phù hợp với chuẩn mực đạo đức, văn hóa, pháp luật, những quy định chung và cần điều chỉnh.

Những cá nhân nào trong cộng đồng có hành vi chỉ đáp ứng nhu cầu, sở thích của cá nhân mà quên những nguyên tắc chung hoặc khác với yêu cầu được hướng dẫn hay khuôn định của cộng đồng thì được coi là hành vi lệch chuẩn.

2.2. *Hành vi lệch chuẩn của sinh viên trong việc thực hiện quy chế*

2.2.1. *Khái niệm*

Theo Từ điển Tiếng Việt thì quy chế là những điều đã được quy định thành chế độ để mọi người theo đó mà thực hiện trong những hoạt động nhất định nào đó. Quy chế còn được xem là những quy phạm điều chỉnh các vấn đề liên quan đến chế độ chính sách, công tác tổ chức hoạt động, công tác nhân sự, phân công và phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn, định mức, đơn giá áp dụng. Đồng thời, quy chế đưa ra yêu cầu cần đạt được và có tính định khung mang tính nguyên tắc. Như vậy, khi về quy chế, quy định đều quan niệm rằng: quy chế, quy định là những nội dung được đặt ra nhằm duy trì sự ổn định của một tổ chức, thể hiện nét văn hoá của tổ chức đó. Mặt khác việc thực hiện tốt các nội dung này sẽ giúp cho mỗi cá nhân thể hiện được giá trị của mình trong tổ chức để có cơ hội rèn luyện và phát triển.

Đối với môi trường học đường, quy chế là những quy định được nhà trường đặt ra nhằm giúp người học có một môi trường học tập an toàn, lành mạnh và có điều kiện để phát triển bản thân một cách tốt nhất (Trường Đại học Lao động - Xã hội, 2019).

Xuất phát từ khái niệm hành vi lệch chuẩn, các vấn đề liên quan đến quy chế trong trường học chúng ta có thể đưa ra khái niệm: Hành vi lệch chuẩn của sinh viên trong việc thực hiện quy chế của nhà trường là khi sinh viên có hành vi không tuân theo những quy chế của nhà trường quy định.

2.2.2. *Các nguyên nhân dẫn đến hành vi lệch chuẩn của sinh viên trong việc thực hiện quy chế của nhà trường*

*** Nguyên nhân chủ quan**

Việc sinh viên có những hành vi lệch chuẩn trong việc thực hiện các quy chế nhà trường là do một số nguyên nhân như:

- SV nhận thức chưa đầy đủ, hiểu không đúng về nội quy, quy chế.
- Ý thức của SV chưa tốt, SV cho rằng không cần phải thực hiện những quy định của nhà trường.
- Sức khỏe của SV không tốt, SV muốn thực hiện quy chế nhưng bị hạn chế bởi sức khỏe bản thân.
- SV không chấp nhận một số chuẩn mực được quy định trong quy chế, SV cho rằng những chuẩn mực của nhà trường là khắt khe, vô lý.
- SV thích độc lập trong hành động, không muốn bị quản ép, SV cho rằng mình đã lớn nên muốn thể hiện cái tôi của bản thân.
- SV thích làm mọi việc theo nhu cầu của bản thân.
- Do SV không muốn gắn bó tiếp tục với nhà trường (xu hướng nghỉ học).

*** Nguyên nhân khách quan**

Một số nguyên nhân khách quan dẫn đến hành vi lệch chuẩn của sinh viên trong việc thực hiện quy chế của nhà trường là:

- Do một số những điều quy định tại quy chế đã lỗi thời, đã lạc hậu và không còn phù hợp với cuộc sống hiện đại và các chuẩn mực của xã hội mới.

- Do cơ chế quản lý của nhà trường còn lỏng lẻo. Các chế tài kiểm soát và việc xử lý các hành vi lệch chuẩn không được thực hiện nghiêm minh. Chính điều đó dẫn đến việc sinh viên không tự giác thực hiện các quy chế và thường có những hành vi đi ngược lại quy chế của nhà trường.

- Do gia đình chưa quan tâm đến con cái, chưa có sự phối hợp đồng bộ và hiệu quả với nhà trường trong hoạt động giáo dục sinh viên.

- Hầu hết các trường đều tự ban hành những quy chế mà không thu thập ý kiến của sinh viên, chính vì thế mà có một số điều trong quy chế còn mang tính một chiều, chưa thực sự phù hợp.

- Do ảnh hưởng tác động từ những tiêu cực trong cuộc sống hằng ngày, điều đó cũng phần nào ảnh hưởng đến cách suy nghĩ và hành xử của sinh viên.

- Ngoài những nguyên nhân trên, chúng ta có thể nói đến một số nguyên nhân khác như: Sự quan tâm và phương pháp giảng dạy của giảng viên; Sự tác động của bạn bè; Cách giáo dục của gia đình.

2.2.3. *Hậu quả của hành vi lệch chuẩn trong thực hiện quy chế của sinh viên*

Hành vi lệch chuẩn thường gây ra những hậu quả nghiêm trọng cho xã hội và cá nhân. Tùy từng nhóm hành vi lệch chuẩn và tùy từng mức độ biểu hiện sẽ có các hậu quả khác nhau. Nhóm tác giả Nguyen, Tran, và Tran (1990) cho rằng: Một biểu hiện hành vi lệch chuẩn khác có thể gây ra hậu quả nặng nề là nạn tham nhũng. Đây là hành vi có chủ ý, có ý thức làm tổn hại đến chế độ chính trị - xã hội và làm tê liệt sự phát triển kinh tế của đất nước. Hậu quả của hành vi tham nhũng (hành vi tham nhũng được xem như là hành vi lệch chuẩn) thường gây tổn hại về kinh tế và hàng loạt các hậu quả tâm lý như giảm lòng tin của nhân dân vào chính quyền, làm suy yếu những quy tắc trật tự, nguyên tắc làm việc trong một số cơ quan, xí nghiệp. Khi nói đến hành vi lệch chuẩn, chúng ta không thể bỏ qua hành vi vi phạm một số chuẩn mực đạo đức như các tệ nạn xã hội. Không phải mọi sự sai lệch chuẩn mực đều là tệ nạn xã hội, nhưng mọi tệ nạn xã hội đều là hiện tượng sai lệch chuẩn mực xã hội. Tệ nạn xã hội là những hành vi lệch chuẩn gây tác hại xấu hoặc dẫn đến những nguy cơ làm phá vỡ cấu trúc và làm suy sụp đời sống xã hội như tệ nghiện hút, cờ bạc, nghiện rượu, mại dâm. Những tệ nạn này vừa làm suy yếu nhân cách con người, vừa nêu gương xấu cho xã hội. Các loại hành vi lệch chuẩn này có ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục vừa là cái nôi sinh sản ra tội phạm, gây ra những bệnh tật làm suy thoái nòi giống (Nguyen, 2016).

Từ hậu quả của hành vi lệch chuẩn nói chung, đối với sinh viên, khi vi phạm quy chế của nhà trường, hành vi lệch chuẩn xuất hiện sẽ góp phần làm thay đổi nhận thức theo chiều hướng tiêu cực của chính sinh viên vi phạm quy chế và cả những sinh viên khác. Mặt khác, hành vi lệch chuẩn trong thực hiện quy chế, quy định còn có thể mang lại nội dung và tính chất tiêu cực, ảnh hưởng xấu hoặc nguy hiểm cho nhà trường, phá vỡ tính ổn định, sự tác động của những chuẩn mực xã hội phù hợp, tiến bộ, đang phát triển của nhà trường.

3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu đã sử dụng kết hợp định tính và định lượng, trong đó phương pháp chính sử dụng là điều tra bằng bảng hỏi với cách chọn mẫu ngẫu nhiên thuận tiện để thu thập các thông tin trực tiếp từ 400 khách thể nghiên cứu. Kết quả được nhập liệu bằng phần mềm SPSS for Window phiên bản 23.0 để xử lý số liệu (tính tỉ lệ phần trăm, điểm trung bình, độ lệch chuẩn, thứ bậc, ...).

Nghiên cứu được thực hiện bằng phương pháp nghiên cứu tài liệu, khảo sát bằng bảng hỏi và xử lý số liệu thu được bằng phần mềm SPSS phiên bản 22.0.

Phương pháp nghiên cứu tài liệu được thực hiện theo cách tìm, đọc, phân tích và tổng hợp những tài liệu có liên quan đến vấn đề hành vi và hành vi lệch chuẩn. Trên cơ sở đó, xác định khái niệm, biểu hiện và thang đo về hành vi thực hiện nội quy của sinh viên để xác định các hành vi lệch chuẩn.

Nội dung bảng hỏi gồm 02 phần:

- Nội dung thứ nhất là thang đo về hành vi lệch chuẩn trong việc thực hiện các quy chế tại trường học. Dựa trên nội dung quy chế học sinh, sinh viên của trường Đại học Lao động - Xã hội Cơ sở II, nghiên cứu xây dựng thang đo gồm 26 mệnh đề, đề cập đến các biểu hiện hành vi lệch chuẩn trong thực hiện quy chế. Mỗi mệnh đề có 04 phương án trả lời như sau: Rất không đồng ý - 1 điểm; Không đồng ý - 2 điểm; Đồng ý - 3 điểm và Rất đồng ý - 4 điểm. Điểm trung bình (M) của các mệnh đề/tiểu thang đo/thang đo càng lớn, người trả lời càng có hành vi lệch chuẩn càng cao; trái lại, điểm trung bình càng nhỏ, khách thể có hành vi lệch chuẩn thấp.

- Nội dung thứ hai là thang đo về tính hiệu quả của các biện pháp nhằm giúp sinh viên thực hiện quy chế tại trường học tốt nhất. Thang đo gồm 08 mệnh đề, đề cập đến các biện pháp giúp sinh viên thực hiện quy chế trong trường học tốt hơn. 08 mệnh đề được xếp theo thứ tự ưu tiên từ 1 - 8 tương ứng với từ rất đồng ý đến đồng ý.

Bên cạnh đó, người nghiên cứu còn tiến hành quan sát và phỏng vấn sâu 02 cán bộ quản lý và 02 SV nhằm mục đích để làm rõ thêm vấn đề nghiên cứu và tăng tính thuyết phục của kết quả nghiên cứu.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Biểu hiện hành vi lệch chuẩn của sinh viên trong việc thực hiện quy chế tại Cơ sở II Trường Đại học Lao động - Xã hội

Bảng 1

Biểu hiện hành vi lệch chuẩn của sinh viên trong việc thực hiện quy chế tại cơ sở II Trường Đại học Lao động - Xã hội

TT	Biểu hiện lệch chuẩn của sinh viên với việc thực hiện quy chế nhà trường	Phương án (%)					ĐTB	ĐLC
		Rất không đồng ý	Không đồng ý	Tạm đồng ý	Đồng ý	Rất đồng ý		
1	SV có lần đóng học phí và các khoản phí bị trễ (phải gia hạn, cầm thi, ...)	33.3	26.3	12.8	23.0	4.8	2.40	1.286
2	SV có lần xúc phạm đến nhân phẩm, danh dự của Cán bộ, Giảng viên, Nhân viên nhà trường	72.8	23.5	2.0	0.8	1.0	1.34	0.655

TT	<i>Biểu hiện lệch chuẩn của sinh viên với việc thực hiện quy chế nhà trường</i>	<i>Phương án (%)</i>					<i>ĐTB</i>	<i>ĐLC</i>
		Rất không đồng ý	Không đồng ý	Tạm đồng ý	Đồng ý	Rất đồng ý		
3	SV không lễ phép với Thầy/cô	71.5	24.5	2.8	0.0	1.3	1.35	0.658
4	SV gian lận trong học tập, thi cử, kiểm tra	57.5	32.0	7.2	1.5	1.8	1.58	0.831
5	SV hút thuốc trong khuôn viên trường vào những giờ tan học	73.0	24.3	1.0	1.0	0.8	1.32	0.624
6	SV uống rượu bia trong khuôn viên trường	71.0	25.5	2.0	1.0	0.5	1.35	0.622
7	SV tham gia đua xe trái phép hoặc đánh bạc, mại dâm, ma túy	73.0	24.5	1.0	1.0	0.5	1.32	0.597
8	SV đi học trễ, cúp tiết, trốn học	20.0	18.3	38.5	18.5	4.8	2.70	1.127
9	SV mặc trang phục không nghiêm túc khi đến lớp hoặc không mặc đồng phục vào những ngày quy định	36.5	30.0	20.8	11.3	1.5	2.11	1.071
10	SV ăn quà trong lớp, xả rác trong lớp học hoặc khuôn viên trường	32.8	29.3	26.5	9.8	1.8	2.19	1.053
11	SV mất trật tự, làm việc riêng trong giờ học	19.0	21.3	30.8	23.8	5.3	2.75	1.167
12	SV sử dụng điện thoại trong giờ học để chơi điện tử, đọc tin tức, nghe nhạc, ...	19.5	24.8	33.0	19.8	3.0	2.62	1.097
13	SV không chấp hành sự quản lý, hướng dẫn của giảng viên (giáo viên ra bài tập, thảo luận nhóm, ... nhưng tôi không làm)	43.8	32.5	16.3	7.0	0.5	1.88	0.955
14	SV trả phép trễ quy định khi nghỉ hè, tết, lễ	48.0	31.3	10.8	8.5	1.5	1.84	1.020
15	Tôi nghỉ học mà không xin phép giảng viên	30.3	26.3	21.0	16.8	5.8	2.41	1.238
16	SV không đeo thẻ sinh viên khi đến trường	13.3	11.5	30.0	33.0	12.3	3.20	1.196

TT	<i>Biểu hiện lệch chuẩn của sinh viên với việc thực hiện quy chế nhà trường</i>	<i>Phương án (%)</i>					<i>ĐTB</i>	<i>ĐLC</i>
		Rất không đồng ý	Không đồng ý	Tạm đồng ý	Đồng ý	Rất đồng ý		
17	SV quên không đăng ký hoặc đăng ký trễ các học phần	58.8	32.8	4.5	2.8	1.3	1.55	0.809
18	SV đi thi trễ hoặc bỏ dự thi vì quên lịch	62.0	27.0	5.8	1.3	4.0	1.58	0.957
19	SV phải học lại học phần vì bị điểm F	57.3	23.5	6.3	10.5	2.5	1.78	1.110
20	SV có lần bị cảnh báo học tập	70.0	25.5	1.0	0.8	2.8	1.41	0.799
21	SV truyền bá các hoạt động mê tín dị đoan, các hoạt động tôn giáo trong nhà trường	70.8	25.0	1.3	1.0	2.0	1.39	0.750
22	SV không tham gia tuần sinh hoạt công dân đầu khóa và các hoạt động của nhà trường	59.3	25.3	8.8	4.8	2.0	1.65	0.964
23	SV không tham gia các buổi sinh hoạt CVHT	38.0	25.3	23.3	11.3	2.3	2.14	1.117
24	SV đánh nhau hoặc tham gia tổ chức đánh nhau gây thương tích	72.3	26.0	0.8	0.5	0.5	1.31	0.565
25	SV không đăng ký tạm trú và báo cáo địa chỉ ngoại trú theo quy định	56.0	28.0	9.3	5.5	1.3	1.68	0.941
26	SV đăng tải, bình luận, chia sẻ bài viết, hình ảnh dung tục lên mạng Internet	63.2	28.0	5.5	2.8	0.5	1.49	0.766

Nguồn: Kết quả điều tra thực tế

Nghiên cứu đã chủ đích cho mức điểm ngược lại với biểu hiện hành vi, tức là điểm càng cao sẽ tương ứng với mức độ vi phạm càng nhiều. Nhìn vào kết quả khảo sát Bảng 1 chúng ta thấy rằng:

Với các biểu hiện ở item 2, 3, 4, 5, 6, 7, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 24, 25, 26 với ĐTB < 1.8 chứng tỏ sinh viên đã thực hiện rất tốt những quy định đó.

Với các biểu hiện ở item 1, 9, 10, 13, 14, 15, 23 với ĐTB < 2.6 đồng nghĩa với việc sinh viên đã thực hiện tương đối tốt những quy định đó.

Tuy nhiên với các biểu hiện ở item 8, 11, 12, 16 với ĐTB từ 2.70 - 3.20 điều đó chứng tỏ các hành vi lệch chuẩn này vẫn còn phổ biến ở sinh viên tại SCII. Cụ thể:

Với biểu hiện 8 (Tôi đi học trễ, cúp tiết, trốn học) có 20% rất không đồng ý, 18.3% không

đồng ý, 38.5% tạm đồng ý, 18.5% đồng ý, 4.8% rất đồng ý, và ĐTB = 2.70 đồng nghĩa với việc đi trễ, cúp tiết, trốn học vẫn còn phổ biến ở sinh viên trường ta. Phát hiện này của người nghiên cứu đã được củng cố bởi một số nghiên cứu của các tác giả Nguyen (2016) khi nghiên cứu về hành vi lệch chuẩn trong học tập của sinh viên hiện nay; hay các khảo sát của tác giả Luu (2004) khi nghiên cứu về hành vi lệch chuẩn trong học tập cũng đều chỉ ra biểu hiện hành vi lệch chuẩn phổ biến nhất hiện nay là tình trạng trốn học, bỏ tiết để đi chơi.

Biểu hiện 11 (Tôi mất trật tự, làm việc riêng trong giờ học), có 19% rất không đồng ý, 21.3% không đồng ý, 30.8% tạm đồng ý, 23.8% đồng ý, 5.3% rất đồng ý, và ĐTB = 2.75 đồng nghĩa với việc sinh viên mất trật tự, làm việc riêng trong giờ học còn nhiều. Sở dĩ vấn đề này còn phổ biến vì theo quan sát và qua quá trình trực tiếp giảng dạy, người nghiên cứu nhận thấy hiện nay sinh viên các lớp thường quá đông, có những lớp lên đến gần 100 sinh viên/phòng, do đó khâu quản lý, giám sát của giảng viên cũng rất khó khăn.

Biểu hiện 12 (Tôi sử dụng điện thoại trong giờ học để chơi điện tử, đọc tin tức, nghe nhạc, ...), có 19.5% rất không đồng ý, 24.8% không đồng ý, 33.0% tạm đồng ý, 19.8% đồng ý, 3.0% rất đồng ý, và ĐTB = 2.62 đồng nghĩa với việc sinh viên trường ta còn sử dụng điện thoại trong giờ học để chơi điện tử, đọc tin tức, nghe nhạc nhiều. Qua quan sát người nghiên cứu nhận thấy hiện tượng sử dụng điện thoại trong giờ học để chơi điện tử, đọc tin tức, nghe nhạc, ... của sinh viên còn nhiều bởi vì khâu quản lý, giám sát của giảng viên và các bộ phận quản lý còn lỏng lẻo. Rất nhiều lần người nghiên cứu đi ngang qua các lớp để quan sát và nhận thấy hiện tượng này đáng báo động khi giảng viên vẫn đứng trên bục giảng và say sưa với bài giảng mà không hề hay biết rằng sinh viên chẳng hề quan tâm đến bài học của mình.

Với biểu hiện 16 (Tôi không đeo thẻ sinh viên khi đến trường) có 13.3% rất không đồng ý, 11.5% không đồng ý, 30.0% tạm đồng ý, 33.0% đồng ý, 12.3% rất đồng ý, và ĐTB = 3.20 đồng nghĩa với việc rất nhiều sinh viên đã không đeo thẻ sinh viên khi đến trường.

Kết hợp với phương pháp phỏng vấn cũng cho kết quả tương tự. Với câu hỏi “Em cảm nhận thế nào về việc thực hiện các quy chế trong lớp học?” (Biểu hiện 12). Sinh viên P. Đ. L. (Đ17QTKD) cho rằng: *“Em nhận thấy sinh viên lớp em còn vi phạm nhiều với việc ngủ trong lớp, làm việc riêng, nói chuyện, sử dụng điện thoại, ... Và theo em thì nguyên nhân chính dẫn đến việc đó một phần do ý thức của sinh viên chưa nhận thấy tầm quan trọng của việc nắm kiến thức, ngoài ra thì còn một nguyên nhân nữa là do một số giảng viên lên lớp với phương pháp đọc chép làm cho chúng em không thể chịu được 05 tiết học khô khan”*. Quan tâm đến vấn đề đeo thẻ sinh viên khi đến trường. Sinh viên N. P. T. N. cũng cho rằng: *“chúng em chỉ sử dụng đến thẻ sinh viên khi đi thi hoặc khi phải lên gặp các phòng ban để giải quyết công việc, ngoài ra không có giảng viên nhắc nhở hay phòng CTSV đi kiểm tra nên các bạn không sợ”*. Để làm rõ thêm vấn đề này, nghiên cứu phỏng vấn 01 Cán bộ phụ trách công tác sinh viên của trường, thầy nhận định *“Nhìn chung, sinh viên của trường chấp hành khá tốt các quy định, quy chế về công tác học sinh, sinh viên của nhà trường đề ra. Các em có ý thức thực hiện đầy đủ quy định. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận người học chưa chấp hành nghiêm túc các quy chế. Một số biểu hiện người học thường vi phạm như: quên đeo thẻ sinh viên khi tới trường, sinh viên còn sử dụng điện thoại làm việc riêng trong giờ học, hay việc sinh viên ít tham gia các hoạt động ngoại khóa do Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên trường tổ chức, ...”*.

Kết quả nghiên cứu trên cho thấy đa số sinh viên đã thực hiện khá tốt các nội quy, quy chế do nhà trường đặt ra trong công tác học sinh - sinh viên. Đây là điều kiện thuận lợi để nhà trường giữ được trật tự, kỷ cương, nề nếp và xây dựng một môi trường dạy học an toàn, hạnh phúc. Tuy

nhiên, kết quả cũng đã phản ánh được thực trạng vẫn còn một số sinh viên chưa thực hiện tốt những quy định, quy chế và vẫn còn vi phạm các lỗi cơ bản và phổ biến. Vì thế, nhà trường cần quan tâm để kịp thời điều chỉnh văn bản pháp quy của nhà trường để phù hợp với thực tế hoặc có các biện pháp xử lý nghiêm minh những sinh viên vi phạm để kịp thời ngăn chặn những hành vi lệch chuẩn trong thực hiện quy chế nhằm đảm bảo cho việc xây dựng, giữ gìn môi trường giáo dục lành mạnh.

4.2. Một số biện pháp nhằm giảm thiểu hành vi lệch chuẩn của SV trong việc thực hiện quy chế tại Cơ sở II trường Đại học Lao động - Xã hội

Qua kết quả Bảng 2, chúng ta nhận thấy biện pháp lấy ý kiến đóng góp của SV về bộ quy chế (dự thảo) được SV đề xuất nhiều nhất với 289 số người khảo sát lựa chọn chiếm tỷ lệ 72.3%. Biện pháp được đề xuất xếp thứ hai là rà soát, chỉnh sửa, xây dựng các nội dung quy chế cho phù hợp với 236 số người khảo sát lựa chọn chiếm tỷ lệ 59%. Biện pháp được đề xuất xếp thứ ba là tuyên truyền, giáo dục ý thức cho SV trong việc thực hiện quy chế với 219 số người khảo sát lựa chọn chiếm tỷ lệ 54.8%; kết quả phỏng vấn thầy P. Q. M. (P. CTSV) cho rằng: *“Hiện SV đang thiếu các buổi sinh hoạt chủ điểm về các kỹ năng, về ý thức tôn trọng pháp luật, nội quy, quy chế nhà trường và các biện pháp chế tài chưa được thực thi nghiêm túc. Nên tổ chức lấy ý kiến góp ý về các quy chế, nội quy, quy định của Nhà trường để ra trước khi ban hành”*. Thầy cũng đưa ra đề xuất *“Để hạn chế các hành vi lệch chuẩn của sinh viên, trường ta cần có phòng thanh tra giáo dục”*.

Biện pháp được đề xuất xếp thứ tư là tăng cường công tác quản lý, giám sát của nhà trường với 207 số người khảo sát lựa chọn chiếm tỷ lệ 51.7%. Biện pháp được đề xuất xếp thứ năm là có chế tài xử lý nghiêm minh đối với hành vi vi phạm với 201 số người khảo sát lựa chọn chiếm tỷ lệ 50.3%; kết quả phỏng vấn thầy H. V. T. (P. CTSV) cũng: *“Đồng ý với việc có chế tài xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, nhưng cần có phân loại từng mức độ vi phạm để có chế tài tương ứng và phù hợp với mục tiêu là giáo dục là chính”*.

Biện pháp được đề xuất xếp thứ sáu là nhà trường cần phối hợp với gia đình trong việc quản lý SV với 127 số người khảo sát lựa chọn chiếm tỷ lệ 31.8%. Biện pháp được đề xuất xếp thứ bảy là trang bị sổ tay về quy chế để giúp SV hiểu rõ về quy chế nhà trường với 88 số người khảo sát lựa chọn chiếm tỷ lệ 22%. Và chỉ có 04 đề xuất khác chiếm tỷ lệ 1%.

Bảng 2

Bảng biện pháp đề xuất của sinh viên với nhà trường nhằm giảm thiểu các hành vi lệch chuẩn trong việc thực hiện quy chế

STT	Biện pháp	Tần Số phương án lựa chọn	Tỉ lệ %	Thứ bậc
1	Rà soát, chỉnh sửa, xây dựng các nội dung quy chế cho phù hợp	236	59.0	2
2	Lấy ý kiến đóng góp của SV về bộ quy chế (dự thảo)	289	72.3	1
3	Trang bị sổ tay về quy chế để giúp SV hiểu rõ về quy chế nhà trường	88	22.0	7
4	Tăng cường công tác quản lý, giám sát của nhà trường	207	51.7	4

STT	Biện pháp	Tần Số phương án lựa chọn	Tỉ lệ %	Thứ bậc
5	Có chế tài xử lý nghiêm minh đối với hành vi vi phạm	201	50.3	5
6	Tuyên truyền, giáo dục ý thức cho SV trong việc thực hiện quy chế	219	54.8	3
7	Nhà trường cần phối hợp với gia đình trong việc quản lý SV	127	31.8	6
8	Biện pháp đề xuất khác	4	1.0	8

Nguồn: Kết quả điều tra thực tế

4.3. Kết quả khảo nghiệm mức độ cần thiết và tính khả thi của các biện pháp nhằm giảm thiểu các hành vi lệch chuẩn

Với kết quả ở Bảng 1 người nghiên cứu đã chọn lại 05 biện pháp được SV đề xuất nhiều (> 50% số người lựa chọn), sau đó xây dựng phiếu khảo nghiệm rồi tiến hành phát cho 50 SV và 20 giảng viên để khảo nghiệm về mức độ cần thiết và tính khả thi của các biện pháp giúp sinh viên giảm thiểu các hành vi lệch chuẩn.

Trong phạm vi nghiên cứu này, vì nhiều lý do khác nhau về thời gian, nguồn lực, điều kiện khảo nghiệm, ... chúng tôi lựa chọn 05 nhóm biện pháp được các nhóm khách thể đánh giá có tính hiệu quả cao để khảo nghiệm: (1) lấy ý kiến đóng góp của sinh viên về bộ quy chế; (2) Rà soát, bổ sung, chỉnh sửa, ...; (3) Tuyên truyền giáo dục, ...; (4) Tăng cường công tác quản lý, ... và (5) Có chế tài xử lý, ... Kết quả nghiên cứu như sau:

- Với biện pháp lấy ý kiến đóng góp của sinh viên về bộ quy chế (dự thảo)

*** Theo đánh giá của sinh viên**

Hình 1 cho thấy ở biện pháp: Lấy ý kiến đóng góp của SV về bộ quy chế (dự thảo) với ĐTB = 2.06 chứng tỏ biện pháp này được sinh viên đánh giá ở mức cần thiết. Đối với tính khả thi của biện pháp trên cho thấy biện pháp khả thi (TB = 2.12).

*** Theo đánh giá của giảng viên**

Hình 2 cho thấy ở biện pháp: Lấy ý kiến đóng góp của sinh viên về bộ quy chế (dự thảo) với ĐTB = 2.30 chứng tỏ biện pháp này được giảng viên đánh giá ở mức cần thiết.

Đối với tính khả thi của biện pháp trên cho thấy mức độ khả thi (TB = 2.20).

- Với biện pháp rà soát, chỉnh sửa, xây dựng các nội dung quy chế cho phù hợp

*** Theo đánh giá của sinh viên**

Hình 1 cho thấy ở biện pháp: Rà soát, chỉnh sửa, xây dựng các nội dung quy chế cho phù hợp với ĐTB = 2.40 chứng tỏ biện pháp này được sinh viên đánh giá ở mức rất cần thiết.

Đối với tính khả thi (TB = 2.22), kết quả này cho thấy SV đánh giá giải pháp trên có tính khả thi.

*** Theo đánh giá của giảng viên**

Hình 2 cho thấy ở biện pháp: Rà soát, chỉnh sửa, xây dựng các nội dung quy chế cho phù hợp với ĐTB = 3.00 chứng tỏ biện pháp này được giảng viên đánh giá ở mức rất cần thiết.

Đối với tính khả thi (TB = 2.90), kết quả này cho thấy giảng viên đánh giá biện pháp trên rất khả thi.

- Với biện pháp tuyên truyền, giáo dục ý thức cho SV trong việc thực hiện quy chế*** Theo đánh giá của sinh viên**

Hình 1 cho thấy ở biện pháp: Tuyên truyền, giáo dục ý thức cho SV trong việc thực hiện quy chế với ĐTB = 2.56 chứng tỏ biện pháp này được SV đánh giá ở mức rất cần thiết.

Đối với tính khả thi của biện pháp trên cho thấy mức độ khả thi rất cao (TB = 2.48).

Kết quả phỏng vấn sâu SV P.T.T (Đ20NL) cho rằng: “*Nâng cao ý thức tự giác, tinh thần trách nhiệm thông qua các hoạt động Đoàn - Hội, các buổi lao động, các hoạt động tình - thiện nguyện, các buổi sinh hoạt chủ điểm*”.

*** Theo đánh giá của giảng viên**

Hình 2 cho thấy ở biện pháp: Tuyên truyền, giáo dục ý thức cho SV trong việc thực hiện quy chế với ĐTB = 2.95 chứng tỏ biện pháp này được giảng viên đánh giá ở mức rất cần thiết.

Đối với tính khả thi của biện pháp trên cho thấy mức độ khả thi rất cao (TB = 2.90).

- Với biện pháp tăng cường công tác quản lý, giám sát của nhà trường*** Theo đánh giá của sinh viên**

Hình 1 cho thấy ở biện pháp: Tăng cường công tác quản lý, giám sát của nhà trường với ĐTB = 2.36 chứng tỏ biện pháp này được SV đánh giá ở mức rất cần thiết.

Đối với tính khả thi (ĐTB = 2.32) kết quả trên cho thấy SV đánh giá biện pháp trên có tính khả thi.

*** Theo đánh giá của giảng viên**

Hình 2 cho thấy ở biện pháp: Tăng cường công tác quản lý, giám sát của nhà trường với ĐTB = 2.75 chứng tỏ biện pháp này được giảng viên đánh giá ở mức rất cần thiết.

Đối với tính khả thi của biện pháp trên cho thấy mức độ khả thi rất cao (TB = 2.80).

- Với biện pháp có chế tài xử lý nghiêm minh đối với hành vi vi phạm*** Theo đánh giá của sinh viên**

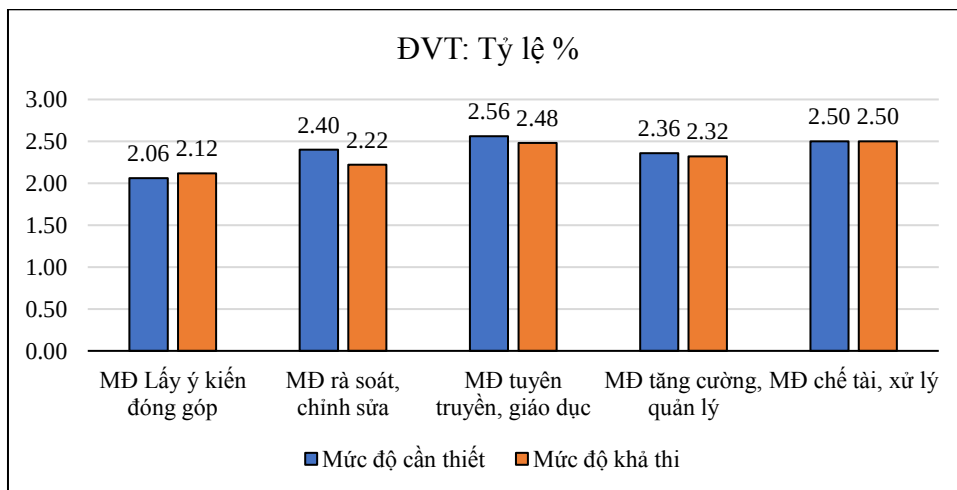
Hình 1 cho thấy ở biện pháp: Có chế tài xử lý nghiêm minh đối với hành vi vi phạm với ĐTB = 2.50 chứng tỏ biện pháp này được SV đánh giá ở mức rất cần thiết.

Đối với tính khả thi của biện pháp trên cho thấy mức độ rất khả thi (TB = 2.50).

*** Theo đánh giá của giảng viên**

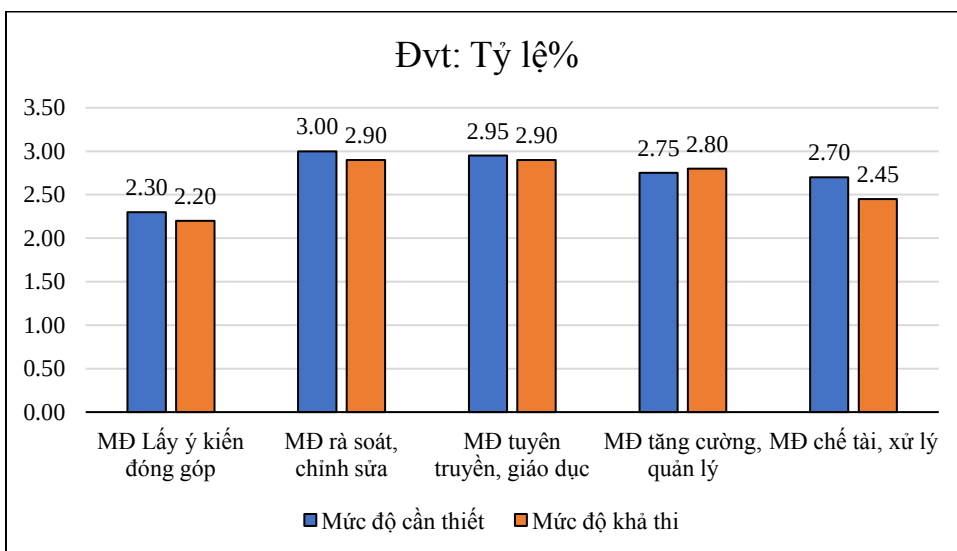
Hình 2 cho thấy ở biện pháp: Có chế tài xử lý nghiêm minh đối với hành vi vi phạm với ĐTB = 2.70 chứng tỏ biện pháp này được giảng viên đánh giá ở mức rất cần thiết.

Đối với tính khả thi của biện pháp trên cho thấy mức độ khả thi rất cao (TB = 2.45).



Hình 1. Đánh giá của sinh viên về mức độ cần thiết và khả thi của các biện pháp

Nguồn: Kết quả điều tra thực tế



Hình 2. Đánh giá của giảng viên về mức độ cần thiết và khả thi của các biện pháp

Nguồn: Kết quả điều tra thực tế

5. Kết luận và gợi ý

Hiện tượng lệch chuẩn của SV trong việc thực hiện quy chế và đang có chiều hướng gia tăng, dần dần trở thành thói quen xấu trong cả một cộng đồng, làm ảnh hưởng đến chính bản thân SV, kiến thức không được đảm bảo, kết quả học tập không được như ý muốn, làm tốn tiền tốn thời gian của chính SV và làm cho sự kỳ vọng của gia đình, thầy cô, xã hội đều trở nên tan biến. Đa số các quy chế do nhà trường ban hành đều được SV thực hiện tốt. Tuy nhiên vẫn còn một số sinh viên vẫn thực hiện nội quy theo sở thích và nhu cầu cá nhân, không chấp nhận và thực hiện những điều khoản trong quy chế. Trong đó, một số biểu hiện lệch chuẩn ở sinh viên khi thực hiện quy chế sinh viên cần được quan tâm và có các giải pháp điều chỉnh như: Đi học trễ, cúp tiết, trốn học; Mất trật tự, làm việc riêng trong giờ học; Sử dụng điện thoại trong giờ học; Không đeo thẻ sinh viên khi đến trường.

Hành vi lệch chuẩn của SV trong việc thực hiện nội quy chế tại cơ sở II Trường Đại học Lao động - Xã hội được coi là vấn đề cấp thiết đặt ra cho nhà trường cần phải tìm ra những giải

pháp hiệu quả để cải thiện tình hình nhằm ngăn chặn và giảm thiểu tối đa các hành vi lệch chuẩn của SV để nâng cao chất lượng học tập và rèn luyện, góp phần định hình nhân cách, đạo đức, lối sống cho SV. Một số yếu tố liên quan đến giảng viên (tổ chức giờ giảng hiệu quả, đổi mới phương pháp) hay những yếu tố liên quan đến việc theo dõi, xác định sinh viên (người) vi phạm để có các biện pháp xử lý kịp thời, ... cũng là những vấn đề nhà trường cần quan tâm giải quyết.

Kết quả nghiên cứu còn cho thấy, khi khảo sát về các biện pháp có tính hiệu quả cao trong việc giúp sinh viên thực hiện tốt quy chế của nhà trường để hạn chế các hành vi lệch chuẩn với 08 nhóm biện pháp tiêu biểu như: Rà soát, chỉnh sửa, xây dựng các nội dung quy chế cho phù hợp; Tuyên truyền, giáo dục ý thức cho SV trong việc thực hiện quy chế; Tăng cường công tác quản lý, giám sát của nhà trường; Có chế tài xử lý nghiêm minh đối với hành vi vi phạm, ... Các biện pháp được sinh viên và giảng viên đánh giá ở mức rất cần thiết và rất khả thi mà nhà trường cần phải làm ngay như: Tuyên truyền, giáo dục ý thức cho SV trong việc thực hiện quy chế; Có chế tài xử lý nghiêm minh đối với hành vi vi phạm với mức tán thành trên 50%. Để làm rõ tính hiệu quả của các biện pháp được đề xuất, nghiên cứu tiến khảo nghiệm 05 nhóm biện pháp và kết quả cho thấy tất cả các biện pháp được khảo nghiệm đều được đánh giá là rất cần thiết với ĐTB trên 2.00 - mức cần thiết trong thang đánh giá.

Từ những kết quả trên người nghiên cứu đưa ra một số gợi ý:

*** Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo:**

- Cần xây dựng chương trình công tác sinh viên hàng năm có nội dung liên quan đến nâng cao năng lực nhận diện, đánh giá và xử lý các trường hợp học sinh - sinh viên vi phạm quy chế, làm ảnh hưởng đến văn hoá của nhà trường. Bên cạnh đó, nên có các lớp chuyên đề nhằm bồi dưỡng cho đội ngũ làm công tác học sinh - sinh viên, công tác chính trị tư tưởng, quản lý học sinh - sinh viên nội trú, ngoại trú, ...

- Tổ chức các diễn đàn, hội thảo (trực tiếp hoặc trực tuyến) để lắng nghe ý kiến hoặc các vấn đề tồn đọng trong thực tiễn để kịp thời điều chỉnh, định hướng và hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện các quy định về công tác học sinh - sinh viên.

*** Đối với Trường Đại học Lao động - Xã hội:**

- Tiếp tục rà soát hệ thống các văn bản quy định liên quan đến công tác quản lý học sinh - sinh viên cho các cơ sở giáo dục trực thuộc để phù hợp với tình hình thực tiễn và các quy định của Nhà nước.

- Lắng ý kiến đóng góp của sinh viên về bộ quy chế của nhà trường bởi vì có như vậy bộ quy chế mới đảm bảo tính khách quan và hướng đến đối tượng thực hiện nó.

- Triển khai các công tác tuyên truyền, đối thoại với sinh viên về bộ quy chế để nâng cao nhận thức cho sinh viên và lắng nghe ý kiến đóng góp của sinh viên.

- Thường xuyên tham khảo các trường khác về bộ quy chế.

- Xây dựng thật cụ thể khung xử lý cho từng hành vi lệch chuẩn, trong đó nhấn mạnh và dành khung điểm xử phạt thật cao cho các hành vi vi phạm quy chế sinh viên. Triển khai có hiệu quả việc đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức sinh viên, đảm bảo việc đánh giá chính xác, khách quan và công bằng.

- Có biện pháp xử lý theo từng mức độ từ nhắc nhở cho đến mức độ cao hơn (buộc ngừng học một thời gian, ...).

- Triển khai việc sử dụng phần mềm quản lý sinh viên để công tác quản lý sinh viên có hiệu quả và khoa học hơn. Phòng CTSV cần quản lý thông tin cá nhân, hoàn cảnh gia đình, chỗ ở, số điện thoại của gia đình SV.

*** Đối với giảng viên:**

- Cần tăng cường sự kết hợp các phương pháp dạy học khác nhau, đặc biệt giảng viên cần tăng cường sử dụng các phương pháp dạy học theo hướng tích cực hóa hoạt động nhận thức của người học như: Phương pháp dạy học “nêu vấn đề”, thảo luận nhóm, sắm vai, tăng cường tính thực tiễn trong nội dung bài giảng, ... Giảng viên cần tạo niềm hứng thú cho sinh viên vì hứng thú là động lực thúc đẩy trực tiếp, nó có ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả học tập của sinh viên. Khi sinh viên có hứng thú học tập, các em sẽ không còn tình trạng nói chuyện, làm việc riêng, sử dụng điện thoại trong giờ học nữa.

- Trong các giờ học, các giảng viên cũng cần thể hiện trách nhiệm với giờ giảng, tăng cường việc giám sát, nhắc nhở, xử lý khi sinh viên có những hành vi không đúng với quy định nhà trường.

- Các giảng viên làm cố vấn học tập cần thông hiểu về quy chế, làm tốt công tác phổ biến quy chế trong các buổi sinh hoạt cố vấn học tập. Cần đánh giá chính xác kết quả rèn luyện đạo đức sinh viên thông qua việc quản lý, theo dõi, ghi chép và lắng nghe ý kiến của sinh viên trong lớp.

*** Đối với bản thân sinh viên:**

- Tự tìm hiểu các vấn đề liên quan đến những quy định, quy chế của nhà trường.

- Luôn tự đặt cho bản thân những mục tiêu để phấn đấu, tự rèn luyện bản thân thực hiện những quy định của chính mình đặt ra và của tổ chức (nhà trường, nơi làm việc, ...).

- Gắn việc rèn luyện, thực hiện tốt quy chế với lợi ích bản thân: điểm rèn luyện cao, cơ hội xét các loại học bổng, được khen thưởng, ...

Tài liệu tham khảo

- Cao, H. M. (2014). *Trẻ vị thành niên có hành vi lệch chuẩn tiếp cận dưới góc độ Công tác xã hội (Nghiên cứu trường hợp tại trường giáo dưỡng số 2 Ninh Bình) [Approached adolescents with deviant behavior from the perspective of Social Work (Case study of Ninh Binh Reformatory School No. 2)]* (Master's thesis). University of Social Sciences and Humanities - Hanoi National University, Hanoi, Vietnam.
- Dang, K. C. (2006). *Xã hội học thanh niên [Sociology of youth]*. Hà Nội, Việt Nam: National Political Publishing House.
- Dinh, D. P. (2007). *Tâm lý học [Psychology]*. Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam: Education Publishing House.
- Hoang, P. (2001). *Từ điển tâm lý học [Dictionary of psychology]*. Đà Nẵng, Việt Nam: Danang Publishing House.
- Kruteckxi, V. A. (1977). *Những cơ sở của tâm lý học sư Phạm [The foundations of psychology by Professor Pham]*. Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam: Ho Chi Minh City Department of Education.

- Le, H. N. (2001). *Văn hóa gia đình với việc hình thành và phát triển nhân cách trẻ em [Family culture with the formation and development of children's personality]*. Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam: Culture and Information Publishing House.
- Le, L. T. N. (2018). Mối quan hệ giữa phong cách giáo dục của cha mẹ và hành vi lệch chuẩn của trẻ vị thành niên [The relationship between parental educational style and adolescents' deviant behavior]. *Journal of Education*, 1-2(423), 11-15.
- Luu, H. S. (2004). Một số lý thuyết giải thích về hành vi lệch chuẩn của các tác giả nước ngoài [Foreign authors' several theories explain the deviant behavior]. *Journal of Psychology*, 8, 42-47.
- Nguyen, C. T. (2012). *Tham vấn cho học sinh trung học phổ thông có hành vi lệch chuẩn học đường [Counseling high school students whose behavior deviate from school standards]*. (Master's thesis). University of Social Sciences and Humanities, Ho Chi Minh City, Vietnam.
- Nguyen, D. V. (2004). *Tâm lý học phát triển [Developmental psychology]*. Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam: National Political Publishing House.
- Nguyen, H. D. (2016). *Hành vi lệch chuẩn trong học tập của sinh viên hiện nay [Standard Deviant behavior in learning of current students]* (Master's thesis). University of Social Sciences and Humanities - Hanoi National University, Hanoi, Vietnam.
- Nguyen, N. T. H. (2011). *Giáo trình Hành vi con người và môi trường xã hội [Human behavior and social environment textbook]*. Hà Nội, Việt Nam: Labor and Social Publishing House.
- Nguyen, S. V. (2012). *Quản lý hoạt động giáo dục học sinh có hành vi lệch chuẩn ở trường trung học phổ thông Phù Cừ tỉnh Hưng Yên [Managing educational activities for pupils whom have deviant behavior at Phu Cu high school, Hung Yen Province]* (Master's thesis). University of Education, Hanoi National University Hanoi, Vietnam.
- Nguyen, U. Q., Tran, T. Q., & Tran, L. H. (1990). *Tâm lý học đại cương [Introduction psychology]*. Hà Nội, Việt Nam: Nhà xuất bản Đại học Quốc Gia Hà Nội.
- Petrovski, A. V. (1982). *Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm (tập 2) [Age psychology and Pedagogical psychology (volume 2)]* (H. X. Dang, Trans.). Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam: Education Publishing House.
- Pham, H. M. (2002). *Tuyển tập tâm lý học [Anthology of psychology]*. Hà Nội, Việt Nam: Education Publishing House.
- Pham, H. M. (2004). Cách tiếp cận nghiên cứu tâm lý học nhân cách [Approaches to research in personality psychology]. *Journal of Psychology*, 2, 1-8.
- Phóng viên. (2019). *Bạo lực học đường gia tăng - Sự xuống cấp nghiêm trọng của các giá trị đạo đức [School violence is on the rise - Serious deterioration of moral values]*. Truy cập ngày 10/10/2022 tại <https://vovgiaothong.vn/bao-luc-hoc-duong-gia-tang---su-xuong-cap-nghiem-trong-cua-cac-gia-tri-dao-duc-d14898.html>
- Raymond, J. C. (1999). *The dictionary of psychology*. San Marcos, CA: Taylor and Francis.
- Thorndike, E. (1932). *The fundamental of learning*. Oakland, CA: The Regents of the University of California.

- Tieu, H. T. M., Ly, H. T., & Bui, M. T. X. (2007). *Giáo trình Tâm lý học xã hội [Social Psychology Textbook]*. Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam: Social Labor Publishing House.
- Trường Đại học Lao động - Xã hội. (2019). *Quyết định số 1469/QĐ- ĐHLĐXH Ngày 24/7/2019 Về việc Ban hành Quy định Công tác sinh viên Trường Đại học Lao động - Xã hội [Decision No. 1469/QĐ- ĐHLĐXH dated 24/7/2019 Regarding the Promulgation of Regulations on Student Affairs at the University of Labor and Social Affairs]*. Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam: Trường Đại học Lao động - Xã hội.
- Vu, D. (2008). *Từ điển Tâm lý học [Dictionary of Psychology]*. Hà Nội, Việt Nam: Encyclopedia Publishing House.
- Vu, H. G. (2005). *Tâm lý học và chuẩn hành vi [Psychology and behavioral norms]*. Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam: Labor Publishing House.
- Vu, N. T. (1999). *Tâm lý học phát triển [Developmental psychology]*. Hà Nội, Việt Nam: Hanoi National University Publishing House.

